

Số: /KL-TTr

Chư Păh, ngày 22 tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại phòng Tư pháp huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 04/QĐ-TTr ngày 04/3/2024 của Chánh Thanh tra huyện về thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại phòng Tư pháp huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 17/5/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, các ý kiến giải trình của cơ quan, cá nhân có liên quan; Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Phòng Tư pháp được thành lập theo Quyết định số 27/2001/QĐ-UBND ngày 08/01/2001 của Ủy ban nhân dân huyện. Là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý; nuôi con nuôi; hộ tịch; chứng thực; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các công tác tư pháp khác theo quy định pháp luật. Có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức của Ủy ban nhân dân huyện theo thẩm quyền, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp.

Năm 2020-2023, đơn vị được Ủy ban nhân dân huyện giao 03 biên chế (năm 2020-2022 có mặt 02 biên chế gồm: 01 Trưởng phòng, 01 công chức chuyên môn). Hiện tại có mặt 03 biên chế, gồm: 01 Trưởng phòng, 02 công chức chuyên môn. Trong những năm qua với sự nỗ lực, cố gắng của tập thể và công chức đơn vị đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được trong công tác phòng, chống tham nhũng, quản lý, sử dụng ngân sách đơn vị vẫn còn một số thiếu sót, hạn chế cần phải khắc phục trong thời gian tới.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Căn cứ vào hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán và các thông tin, tài liệu có liên quan do đơn vị cung cấp, kết quả kiểm tra như sau:

I. Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tổ chức thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng.

Hàng năm, đơn vị căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng (năm 2018), Kế hoạch phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân huyện và các văn bản có liên quan tổ chức lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các nội dung liên quan đến phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến toàn bộ công chức tại các cuộc họp, hội nghị của cơ quan; đồng thời tham mưu, đề xuất Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật của huyện tổ chức các đợt tuyên truyền lồng ghép phòng, chống tham nhũng cho nhân dân biết, thực hiện. Qua đó, tạo sự chuyển biến sâu rộng trong công chức và nhân dân về ý thức, trách nhiệm, việc nêu gương trong thực hiện nhiệm vụ được giao, không có công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi, gây khó khăn hoặc gây phiền hà, những nhiều trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao phải xử lý kỷ luật.

2. Việc triển khai, thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng.

Đơn vị đã ban hành 04 Kế hoạch như: Kế hoạch số 10/KH-TP ngày 12/3/2020; Kế hoạch số 42/KH-TP ngày 18/3/2021; Kế hoạch số 17/KH-TP ngày 17/02/2022; Kế hoạch số 28/KH-TP ngày 02/3/2023 về triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020, 2021, 2022, 2023. Nội dung Kế hoạch bám sát vào các nội dung chỉ đạo trong Kế hoạch phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân huyện. Ngoài ra, đơn vị thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động; hàng năm công chức thực hiện kê khai tài sản thu nhập theo quy định; thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; thực hiện đúng chế độ định mức, tiêu chuẩn. Chưa phát hiện công chức có dấu hiệu vi phạm các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng.

3. Việc cơ quan, công chức nhận quà và nộp lại quà tặng theo Quyết định số 04/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Đơn vị không xảy ra tình trạng công chức nhận quà và nộp lại quà tặng theo quy định tại Quyết định số 04/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4. Việc kê khai, xác minh, công khai kết quả xác minh tài sản, thu nhập theo quy định.

Đơn vị đã tổ chức cho 02 công chức thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2021 và 01 công chức kê khai hàng năm theo quy định. Bản kê khai tài sản, thu nhập được kiểm soát và gửi cơ quan kiểm soát tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức.

Hàng năm, đơn vị quán triệt các văn bản như: Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện

pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý công tác Nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai và Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác định kỳ đối với công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân huyện đến toàn thể công chức của đơn vị biết về ý nghĩa, mục đích yêu cầu, nguyên tắc, đối tượng và quy trình chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức. Tuy nhiên, theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và biên chế được Ủy ban nhân dân huyện giao đến năm 2023 mới đủ biên chế nên việc chuyển đổi vị trí công tác chưa thực hiện.

6. Việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán: Không.

7. Việc xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng: Đơn vị không bị xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan khi để xảy ra tham nhũng.

8. Việc xử lý tin báo, giải quyết tố cáo về dấu hiệu tham nhũng trong nội bộ, theo chức năng quản lý nhà nước: Đơn vị không nhận được tin báo hoặc đề nghị giải quyết tố cáo về dấu hiệu tham nhũng trong nội bộ, theo chức năng quản lý nhà nước được giao.

9. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng: Đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định.

II. Công tác quản lý, sử dụng tài chính

1. Phần thu, chi ngân sách:

- Tổng thu ngân sách trong 04 năm (2020-2023) là: **2.620.225.000 đồng**;
- Tổng chi ngân sách trong 4 năm (2020-2023) là **2.555.713.000 đồng**;
- Tổng kinh phí hủy, giảm dự toán trong 04 năm là: **64.512.000 đồng**;
- Tổng nguồn thu từ phí, lệ phí 04 năm là: **14.347.000 đồng**.

Cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng
A	NGUỒN THU TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC					
I	PHẦN THU	543.596.000	629.583.000	801.003.000	646.043.000	2.620.225.000
1	Nguồn kinh phí tự chủ	443.400.000	452.872.000	533.575.000	549.943.000	1.979.790.000
	Số cấp đầu năm	443.400.000	443.400.000	533.575.000	523.660.000	1.944.035.000
	Số cấp bổ sung		9.472.000		26.283.000	35.755.000
2	Nguồn kinh phí không tự chủ	100.196.000	176.711.000	267.428.000	96.100.000	640.435.000
	Số cấp đầu năm, cụ	91.114.000	122.478.000	236.828.000	95.500.000	545.920.000

	thê:					
	Số cấp bổ sung, cụ thể:	9.082.000	54.233.000	30.600.000	600.000	94.515.000
II	PHẦN CHI	537.722.000	626.059.000	751.227.000	640.705.000	2.555.713.000
1	Kinh phí tự chủ	437.526.000	449.348.000	533.575.000	549.943.000	1.970.392.000
	Kinh phí quyết toán	437.526.000	449.348.000	533.575.000	549.943.000	1.970.392.000
2	Kinh phí không tự chủ, trong đó:	100.196.000	176.711.000	217.652.000	90.762.000	585.321.000
	Kinh phí quyết toán	100.196.000	176.711.000	217.652.000	90.762.000	585.321.000
III	KINH PHÍ HỦY, GIẢM DỰ TOÁN	5.874.000	3.524.000	49.776.000	5.338.000	64.512.000
1	Kinh phí tự chủ	5.874.000	3.524.000			9.398.000
2	Kinh phí không tự chủ			49.776.000	5.338.000	55.114.000
B	NGUỒN THU PHÍ, LỆ PHÍ					
	Số dư năm trước chuyển sang			0	0	0
	Số thu trong năm			9.720.000	4.627.000	14.347.000
	Số chi trong năm			9.720.000	4.627.000	14.347.000

2. Kết quả thanh tra:

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ, tài liệu có liên quan: Hàng năm, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện việc chi theo chế độ được lập; chứng từ, sổ sách thể hiện nội dung chi rõ ràng và đã được phòng Tài chính-Kế hoạch huyện xét duyệt quyết toán hàng năm, chứng từ sắp xếp gọn gàng, khoa học. Đơn vị đã quản lý, sử dụng tài sản đúng quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ hướng dẫn Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Vật tư tài sản mua về được sử dụng đúng mục đích, có mở sổ theo dõi và phản ánh trên báo cáo quyết toán hàng năm. Từng năm, có tính hao mòn tài sản và phản ánh tình hình tăng giảm từng loại tài sản theo quy định; thu lệ phí đơn vị thực hiện theo quy định. Việc mua sắm tài sản cố định trang bị cho đơn vị đã thực hiện mua sắm tập trung theo quy định đối với các loại máy móc, trang thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với những tài sản không thuộc danh mục mua sắm tập trung đơn vị đã tiến hành mua sắm và thanh quyết toán theo quy định. Đơn vị thực hiện vào sổ theo dõi và bàn giao tài sản, vật tư cho người quản lý, sử dụng theo quy định.

Tuy nhiên, qua kiểm tra đơn vị vẫn còn một số thiếu sót, hạn chế như: Một số hóa đơn người mua hàng chưa ký; một số hóa đơn, chứng từ thanh

toán văn phòng phẩm, thuê xe, mua bánh kẹo,...không ghi số lượng, đơn giá, đơn vị tính và thiếu danh sách người nhận hàng hóa; chứng từ chi sửa chữa còn thiếu phiếu đề xuất, biên bản kiểm tra hiện trạng sơ sài; một số danh sách ký nhận lương, tiền tăng thu nhập,...chưa ký nhận đầy đủ; thiếu sổ theo dõi dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, sổ công cụ dụng cụ, sổ kế toán chưa được đóng dấu giáp lai theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 (năm 2015).

3. Một số nội dung sai phạm:

- Tại Giấy rút dự toán số 75/CK ngày 28/10/2020 chuyển tiền mua hoa tặng nhân ngày quốc tế phụ nữ 08/3 và ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 số tiền 2.400.000 đồng. Đơn vị thanh toán sai đối tượng với số tiền **2.400.000 đồng**.

- Tại Giấy rút dự toán số 93 ngày 24/12/2020 chuyển thanh toán tiền báo cáo viên số tiền 12.600.000 đồng. Đơn vị thanh toán tiền báo cáo viên sai quy định với số tiền **300.000 đồng**.

Tổng số tiền thanh toán sai quy định: 2.700.000 đồng.

C. KẾT LUẬN

Qua thanh tra nhận thấy, việc quản lý, sử dụng ngân sách và công tác phòng, chống tham nhũng của đơn vị đã đạt được một số kết quả nhất định xong vẫn có những tồn tại, hạn chế như sau:

1. Ưu điểm:

Qua công tác thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và việc quản lý, sử dụng kinh phí trong 04 năm (2020-2023) cho thấy đơn vị đã có nhiều cố gắng trong việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp. Thực hiện chi kinh phí theo dự toán đã được phê duyệt và quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định. Các khoản chi phù hợp với định mức, tiêu chuẩn và quy chế chi tiêu nội bộ. Mở cơ bản đầy đủ các loại sổ, chứng từ sắp xếp gọn gàng, khoa học; thực hiện các chế độ như: tiền lương, các khoản phụ cấp, tiền báo cáo viên, các khoản chi hỗ trợ... cơ bản đảm bảo các quy định. Triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng (năm 2018) và các văn bản của cấp trên về phòng chống tham nhũng kịp thời. Qua thanh tra chưa có dấu hiệu tham nhũng.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Đối với việc quản lý, sử dụng ngân sách vẫn còn xảy ra việc thanh toán sai đối tượng, chi sai quy định.

- Công chức kiêm nhiệm công tác kế toán trong quá trình tham mưu, đề xuất về chi ngân sách chưa đảm bảo chế độ; chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của người công chức tham mưu; chưa thực hiện tốt công tác tự kiểm tra;

- Một số chứng từ thanh toán còn thiếu nội dung, tài liệu kèm theo đã được Đoàn thanh tra chỉ ra tại tại Điểm 2, Mục II, Phần B yêu cầu đơn vị bổ sung, khắc phục kịp thời.

3. Kết luận:

3.1 Về công tác quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách.

Tổng số tiền chi sai phạm là **2.700.000 đồng**, cụ thể:

- Thanh toán sai quy định tiền báo cáo viên: 300.000 đồng.
- Thanh toán không đúng đối tượng: 2.400.000 đồng.

3.2 Trách nhiệm của tập thể và cá nhân có liên quan:

Trách nhiệm về các khuyết điểm, sai phạm phát hiện qua thanh tra, trước hết thuộc về Thủ trưởng đơn vị, kế toán kiêm nhiệm, công chức chuyên môn và các cá nhân có liên quan trong việc đề xuất, lập chứng từ đề nghị thanh toán dẫn đến việc chi sai quy định nêu trên.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Để khắc phục và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm nêu trên, Chánh Thanh tra huyện kiến nghị, xử lý như sau:

1. Đối với phòng Tư pháp:

- *Xử lý về hành chính:* Tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể, các cá nhân có liên quan để xảy ra những thiếu sót, hạn chế, sai phạm nêu trên trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách. Báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân huyện, Thanh tra huyện trước ngày **05/6/2024**.

- *Xử lý về kinh tế:* Đơn vị có trách nhiệm nộp và đôn đốc tập thể, các cá nhân có liên quan nộp lại số tiền **2.700.000 đồng** do chi sai quy định vào tài khoản tạm giữ số **3949.0.1069768.00000** của Thanh tra huyện tại Kho bạc nhà nước Chư Păh.

2. Đối với Đoàn Thanh tra

Tham mưu cho Chánh Thanh tra huyện ban hành Quyết định thu hồi số tiền chi sai quy định nêu trên.

3. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

Qua thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí và công tác phòng, chống tham nhũng 04 năm 2020-2023 tại phòng Tư pháp cho thấy đơn vị còn để xảy ra một số thiếu sót, hạn chế, sai phạm. Nguyên nhân là do công tác quản lý của Lãnh đạo chưa chặt chẽ, công tác tham mưu của công chức kiêm nhiệm kế toán còn có những mặt hạn chế, chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của người công chức tham mưu; chưa thực hiện tốt công tác tự kiểm tra nên đã tham mưu chi sai quy định những nội dung nêu trên.

Xét tính chất, mức độ vi phạm của Thủ trưởng đơn vị, công chức kiêm nhiệm kế toán và các cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách còn xảy ra các thiếu sót, hạn chế, sai phạm nêu trên nhưng chưa đến mức phải xử lý trách nhiệm. Qua thanh tra, đơn vị đã nhận thấy được khuyết điểm của mình, xin tiếp thu để chấn chỉnh rút kinh nghiệm và sớm khắc phục các hạn chế, sai phạm nộp vào ngân sách nhà nước. Vì vậy, đề nghị Chủ

tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét tạo điều kiện cho đơn vị nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm, bổ sung các thiếu sót qua thanh tra đã chỉ ra và khắc phục nội dung chi sai phạm nộp vào ngân sách theo quy định

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại phòng Tư pháp huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- CT UBND huyện;
- CN. UBKT Huyện uỷ;
- Phòng Tư pháp;
- Trang Thông tin điện tử của huyện;
- Lưu: HS ĐTTr.

CHÁNH THANH TRA

Trần Thị Vinh